

THỐNG KÊ THẺ DỤC GIỮA GIỜ NĂM HỌC 2024-2025													
TUẦN 4 TỪ NGÀY 25/02 - 28/02/2025													
LỚP	SỐ SẴN	HS HOÀ NHẬP	SL BCH - UCV ĐT	SỐ TẬP THỰC TẾ	CÓ MẶT	VẮNG THEO CẬP NHẬT CỦA GIÁM THỊ		SL VẮNG TẬP	% tập	TẬP TRUNG TRẺ TRÒN TẬP (GHI NHẬN MS)	TÁC PHONG (TẬP SAI ĐỘNG TÁC, KHÔNG NGHIỆM TỨC)	ĐIỂM TDGG	GHI CHÚ
						LÝ DO VẮNG (CẬP NHẬT THEO GIÁM THỊ)	SL GHI NHẬN KHÔNG TRỪ						
12A01	38	2		36	35	01 HS thi HSG	1	0	100.00			2.00	
12A02	38	2		36	31	05 HS thi HSG	5	0	100.00			2.00	
12A03	45	2		43	41	02 HS thi HSG	2	0	100.00			2.00	
12A04	46			46	44	02 HS thi HSG	2	0	100.00			2.00	
12A05	47			47	41	Hà My (Bệnh); 05 HS thi HSG	6	0	100.00			2.00	
12A06	46			46	41	05 HS thi HSG	5	0	100.00			2.00	
12A07	45			45	38	Mai Khôi (Bệnh); 06 HS thi HSG	7	0	100.00			2.00	
12A08	45			45	43	02 HS thi HSG	2	0	100.00			2.00	
12A09	45			45	40	Khánh Đoan (Bệnh); Uyên Nhi (Về quê); 01 HS thi HSG	3	2	95.56			2.00	
12A10	47			47	43	03 HS thi HSG	3	1	97.87			2.00	
12A11	46			46	44	02 HS thi HSG	2	0	100.00			2.00	
12A12	46			46	41	02 HS thi HSG	2	3	93.48			2.00	
12A13	45			45	42	Vi Khang (Bệnh); 42 đau bụng; 01 HS thi HSG	3	0	100.00			2.00	
12A14	45			45	35	Minh Thư (Bệnh); 01 HS thi HSG	2	8	82.22			1.83	
12A15	47			47	42	05 HS thi HSG	5	0	100.00			2.00	
12A16	34	1		33	31	02 HS thi HSG	2	0	100.00			2.00	
12A17	34	1		33	32	A17-Kim Ngọc: gãy chân	1	0	100.00			2.00	
12A18	34			34	30	04 HS thi HSG	4	0	100.00			2.00	
11B01	44			44	42		0	2	95.45			2.00	
11B02	42			42	41		0	1	97.62			2.00	
11B03	44			44	41		0	3	93.18			2.00	
11B04	44			44	44		0	0	100.00			2.00	
11B05	43	1		42	39		0	3	92.86			2.00	
11B06	44			44	44		0	0	100.00			2.00	
11B07	43			43	42		0	1	97.67			2.00	
11B08	45		1	44	42		0	2	95.45			2.00	
11B09	44	1		43	43		0	0	100.00			2.00	
11B10	45		1	44	44		0	0	100.00			2.00	
11B11	45			45	45		0	0	100.00			2.00	
11B12	47	1		46	46		0	0	100.00			2.00	
11B13	31	2		29	26	Thùy Lâm, Như Quỳnh, Trúc Vy (Bệnh)	3	0	100.00			2.00	
11B14	32			32	22		0	10	68.75			1.53	
11B15	45	2		43	34	Đặng Khánh, Kim Ngân (Bệnh)	2	7	83.72			1.86	
11B16	45	1		44	39	Lê Vy (Bệnh)	1	4	90.91			2.00	
11B17	45			45	25		0	20	55.56			1.23	
11B18	45			45	45		0	0	100.00			2.00	
11B19	35	2		33	32		0	1	96.97			2.00	
11B20	33	1		32	31	Bảo Ngọc (nhà cô Tang)	1	0	100.00			2.00	
11B21	36	2		34	31		0	3	91.18			2.00	
10C01	43		2	41	41		0	0	100.00			2.00	
10C02	43		1	42	42		0	0	100.00			2.00	
10C03	42		1	41	41		0	0	100.00			2.00	
10C04	42	1	1	40	40		0	0	100.00			2.00	
10C05	41			41	41		0	0	100.00			2.00	
10C06	41	1	1	39	29		0	10	74.36			1.65	
10C07	43		1	42	41	Phương Trinh (Nhà cô tang)	1	0	100.00			2.00	
10C08	45	1	1	43	43		0	0	100.00			2.00	
10C09	45	1	1	43	43		0	0	100.00			2.00	
10C10	45	1		44	44		0	0	100.00			2.00	
10C11	45	2		43	43		0	0	100.00			2.00	
10C12	49	1	1	47	47		0	0	100.00			2.00	
10C13	47	1		46	45	Thiên Kim (bệnh)	1	0	100.00			2.00	
10C14	50			50	50		0	0	100.00			2.00	
10C15	48			48	46		0	2	95.83			2.00	
10C16	42	3		39	36	Bảo Châu (GD có việc); Thiên Thanh (Bệnh)	2	1	97.44			2.00	
10C17	41	2		39	36	Vinh Hiền (Dự HKPD)	1	2	94.87			2.00	